HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ LỖI CỦA VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG MỐI TƯƠNG QUAN VỚI LỖI CỦA TỘI PHẠM

NGUYỄN MẠNH HÙNG *

Tóm tắt: *Lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của mọi vi phạm pháp luật, trong đó có vi phạm hành chính và tội phạm. Tuy nhiên, pháp luật hành chính hiện hành ở Việt Nam chưa định nghĩa thống nhất và chưa phân hoá rõ các hình thức lỗi, trong khi pháp luật hình sự đã quy định cụ thể về lỗi cố ý và lỗi vô ý. Bài viết phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm, chỉ ra những bất cập trong quy định hiện hành, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về lỗi của vi phạm hành chính, bao gồm: định nghĩa pháp lí về lỗi; quy định về lỗi trong trường hợp tổ chức vi phạm; quy định hình thức lỗi phù hợp với đặc thù vi phạm hành chính; tăng cường phân hoá, xác định vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính dựa trên dấu hiệu lỗi. Những kiến nghị này nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong xử phạt vi phạm hành chính, góp phần nâng cao ý nghĩa giáo dục và phòng ngừa của pháp luật.*

Từ khoá: Lỗi; vi phạm hành chính; tội phạm

Nhận bài: 24/11/2025 Hoàn thành biên tập: 30/6/2026 Duyệt đăng: 30/6/2026

IMPROVING THE LAW ON FAULT IN ADMINISTRATIVE VIOLATIONS IN RELATION TO FAULT IN CRIMINAL OFFENCES

Abstract: *Fault is a mandatory element in the structure of all legal violations, including administrative violations and criminal offences. However, the current administrative law in Vietnam does not provide a unified definition for and has not clearly differentiated the forms of fault, whereas criminal law specifically stipulates intentional and unintentional fault. This article analyses the similarities and differences between fault in administrative violations and fault in criminal offences, points out shortcomings in the current regulations, and proposes solutions to improve the law on fault in administrative violations, including: establishing a legal definition of fault; providing for fault in cases where organisations commit violations; defining forms of fault that are suitable to the characteristics of administrative violations; strengthening differentiation and determining administrative violations and administrative liability based on fault indicators. These recommendations aim to ensure transparency, fairness, and effectiveness in handling administrative violations, thereby enhancing the educational and preventive role of the law.*

Keywords: Fault; administrative violation; criminal offence

Received: 24 November 2025; Editing completed: 30 June 2026; Accepted for publication: 30 June 2026

DOI: *https://doi.org/10.67496/j.hlu.15830*

1. Đặt vấn đề

Trong khoa học pháp lí, lỗi được xem là yếu tố không thể thiếu trong cấu thành vi phạm

*** Tiến sĩ, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk**
E-mail: nguyenmanhhung@hlu.edu.vn

pháp luật và là căn cứ quan trọng để xác định trách nhiệm pháp lí của chủ thể vi phạm. Pháp luật Việt Nam hiện hành đều thừa nhận lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của vi phạm hành chính và tội phạm nhưng cách thức quy định và phân hoá lỗi giữa hai lĩnh vực này còn nhiều khác biệt. Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)[1] đã quy định rõ các hình thức lỗi (cố ý trực tiếp, cố ý gián tiếp, vô ý vì quá tự tin, vô ý do cẩu thả), trong khi Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025)[2] chưa có định nghĩa cụ thể và chưa phân biệt rõ ràng giữa lỗi cố ý và lỗi vô ý. Điều này dẫn đến những khó khăn trong thực tiễn áp dụng, đặc biệt trong việc bảo đảm công bằng và tương xứng giữa mức độ nguy hiểm cho xã hội và chế tài xử phạt. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết sử dụng phương pháp đối sánh quy định pháp luật, kết hợp với phân tích lí luận khoa học pháp lí và tham chiếu thực tiễn thực hiện pháp luật, nhằm làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về lỗi của vi phạm hành chính, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong xử phạt vi phạm hành chính, góp phần nâng cao ý nghĩa giáo dục và phòng ngừa của pháp luật.

2. Đối sánh quy định pháp luật và quan niệm về lỗi của vi phạm hành chính với lỗi của tội phạm

Theo nghĩa thông thường, lỗi có thể được hiểu là *"điều sai sót, không nên, không phải trong cách cư xử, trong hành động; khuyết điểm"*[3]. Dưới góc độ khoa học pháp lí, lỗi là một yếu tố quan trọng, không thể thiếu trong cấu thành của các loại vi phạm pháp luật và là căn cứ bắt buộc để xác định mức độ trách nhiệm pháp lí của chủ thể vi phạm pháp luật[4]. Do đó, việc luận giải về lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm cần xuất phát từ nhận thức chung về cấu thành của vi phạm pháp luật và lỗi dưới góc độ khoa học pháp lí, cụ thể như sau:

Thứ nhất, lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của mọi vi phạm pháp luật.

Có thể hiểu cấu thành của vi phạm pháp luật là hình thức cấu trúc pháp lí của vi phạm pháp luật, bao gồm các yếu tố, dấu hiệu được pháp luật quy định để làm cơ sở xác định một hành vi trong thực tế có phải là vi phạm pháp luật hay không; nếu là vi phạm pháp luật thì hành vi này cấu thành loại vi phạm pháp luật cụ thể nào và chủ thể thực hiện hành vi sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí như thế nào.

Lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm đều được pháp luật quy định là dấu hiệu để xác định một hành vi trong thực tế có phải là vi phạm hành chính hoặc tội phạm

[1] Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 12/2017/QH14; Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15; Luật số 86/2025/QH15.

[2] Luật Xử lí vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Hải quan số 54/2014/QH13; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật số 67/2020/QH14; Luật số 09/2022/QH15; Luật Thanh tra số 11/2022/QH15; Luật số 56/2024/QH15; Luật số 88/2025/QH15; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15.

[3] Hoàng Phê (chủ biên), Trung tâm Từ điển học - Viện Ngôn ngữ học (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr. 581.

[4] Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Lí luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 209; Nguyễn Văn Động (2014), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 401 - 402.

hay không (dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của vi phạm hành chính hoặc cấu thành của tội phạm). Nói cách khác, một hành vi trong thực tế nếu không có lỗi thì không phải là vi phạm hành chính và cũng không thể là tội phạm. Điều này được thể hiện rõ trong các quy định của pháp luật hiện hành.

Khoản 1 Điều 2 Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *"Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lí nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính"*.

Khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *"Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lí hình sự"*.

Đối sánh hai quy định nêu trên cho thấy, pháp luật đã trực tiếp quy định lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của vi phạm hành chính nhưng không trực tiếp quy định về các hình thức lỗi của vi phạm hành chính. Pháp luật tuy không trực tiếp quy định lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của tội phạm nhưng lại trực tiếp quy định cụ thể về các hình thức lỗi (cố ý hoặc vô ý) là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của tội phạm.

Về lí luận, lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm đều được hiểu thống nhất là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của vi phạm pháp luật và được biểu hiện cụ thể dưới hình thức cố ý hoặc vô ý[5].

Thứ hai, lỗi là dấu hiệu thuộc mặt chủ quan và có quan hệ biện chứng với dấu hiệu về hành vi trái pháp luật trong cấu thành của vi phạm pháp luật.

Lỗi thể hiện thái độ tâm lí tiêu cực của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình; đồng thời phản ánh sự phủ định chủ quan đối với yêu cầu của pháp luật. Nói cách khác, một hành vi có lỗi thì chắc chắn phải là hành vi trái pháp luật nhưng một hành vi trái pháp luật có thể không chứa đựng dấu hiệu lỗi. Do đó, một hành vi không trái pháp luật thì không cần xem xét đến dấu hiệu lỗi[6].

Việc xác định một hành vi trái pháp luật có chứa đựng dấu hiệu lỗi được thể hiện qua việc chủ thể đã lựa chọn thực hiện hành vi trái với quy định của pháp luật trong khi có thể thực hiện hành vi phù hợp với quy định pháp luật. Có thể nhận định bản chất của lỗi là sự tự do ý chí trong việc xử sự trái với quy định của pháp luật[7].

---

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 339; Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 168; Cao Vũ Minh (2020), "Pháp luật về hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính - Bất cập và kiến nghị hoàn thiện", *Tạp chí Luật học*, số 3, tr. 55.

[6] Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), sđd, tr. 209.

[7] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), sđd, tr. 339;

Hiện nay, cả pháp luật hành chính và pháp luật hình sự hiện hành ở Việt Nam đều chưa có quy định cụ thể để định nghĩa về lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm. Điều này có thể dẫn đến một số quan điểm khác nhau trong vấn đề này. Có ý kiến cho rằng *"lỗi chỉ là trạng thái tâm lí của cá nhân trong khi thực hiện hành vi vi phạm nên không đặt ra vấn đề lỗi đối với tổ chức vi phạm hành chính... Quan điểm khác lại cho rằng, cần phải xác định lỗi của tổ chức khi vi phạm hành chính thì mới có đầy đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức vi phạm"*[8]. Tương tự, trong khoa học pháp lí hình sự cũng có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau về lỗi của pháp nhân thương mại phạm tội: Có quan điểm cho rằng *"pháp nhân không phải chủ thể tội phạm vì pháp nhân không thực hiện hành vi phạm tội và không có lỗi"*[9]; *"trong trường hợp pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do người của pháp nhân thực hiện thì việc xác định hành vi phạm tội cũng như lỗi đối với hành vi phạm tội trong trường hợp này hoàn toàn dựa vào hành vi và lỗi của cá nhân người phạm tội khi người này thực hiện tội phạm nhân danh pháp nhân..."*[10]; quan điểm khác lại cho rằng *"pháp nhân là một thực thể có ý chí, có mong muốn riêng của mình, được xử sự tự do và hưởng quyền tự chủ của cá nhân con người cụ thể và chính vì thế nó có năng lực thực hiện tội phạm một cách có lỗi"*[11].

Thứ ba, về hình thức lỗi.

Ở góc độ lí luận, hình thức lỗi của vi phạm pháp luật nói chung, của vi phạm hành chính và của tội phạm nói riêng đều được hiểu thống nhất gồm lỗi cố ý và lỗi vô ý.

Pháp luật hiện hành ở Việt Nam chưa có quy định cụ thể để định nghĩa về lỗi cố ý và lỗi vô ý của vi phạm hành chính. Tuy vậy, trong một số trường hợp, việc xác định vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hành chính bắt buộc phải xác định được hình thức lỗi cụ thể (cố ý hoặc vô ý). Ví dụ: Điểm a khoản 1 Điều 5 Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *"Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý"*; Điều 26 Luật này quy định: *"Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hoá, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức"*; Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình; hành vi *"vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe*

Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), sđd, tr. 168 - 170.

[8] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), sđd, tr. 340.

[9] Nguyễn Hà Thanh (2022), *Một số vấn đề lí luận về bản chất của việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân,* https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/mot-so-van-de-ly-luan-ve-ban-chat-cua-viec-quy-dinh-trach-nhiem-hinh-su-cua-phap-nhan-310646/, truy cập 20/11/2025.

[10] Nguyễn Văn Hương (2016), "Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo Bộ luật Hình sự năm 2015", *Tạp chí Luật học,* số 4, tr. 66.

[11] Nguyễn Hà Thanh (2022), tlđd.

của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự" được quy định là vi phạm hành chính. Như vậy, việc xác định hình thức lỗi (cố ý hoặc vô ý) trong các trường hợp này có thể không thống nhất và hợp lí.

Theo quy định tại Điều 10 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho thấy, lỗi cố ý của tội phạm được thể hiện trong hai trường hợp sau:

"Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra". Có thể hiểu đây là trường hợp phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp[12].

"Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra". Có thể hiểu đây là trường hợp phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp[13].

Như vậy, có thể hiểu lỗi cố ý phạm tội được thể hiện ở việc người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra và mong muốn hậu quả xảy ra hoặc không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Để xác định được lỗi cố ý thì phải xem xét thái độ tâm lí của người phạm tội đối với hành vi và hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, thái độ tâm lí của người phạm tội đối với hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội là yếu tố quyết định hình thức cụ thể của lỗi cố ý (trực tiếp hoặc gián tiếp).

Theo quy định tại Điều 11 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho thấy, lỗi vô ý của tội phạm được thể hiện trong hai trường hợp sau:

"Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được". Có thể hiểu đây là trường hợp phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin[14].

"Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó". Có thể hiểu đây là trường hợp phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả[15].

Như vậy, có thể hiểu lỗi vô ý phạm tội được thể hiện ở việc người phạm tội thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được hoặc không thấy trước hậu quả, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Để xác định được lỗi vô ý thì phải xem xét thái độ tâm lí của người phạm tội đối với hành vi và hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, thái độ tâm lí của người phạm tội đối với hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội là yếu tố quyết định hình thức cụ thể của lỗi vô ý (vì quá tự tin hoặc do cẩu thả).

Xét về lí luận, có quan điểm cho rằng[16]: Lỗi vô ý vi phạm hành chính được thể hiện ở việc người vi phạm hành chính *"vô tình,*

[12] Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), sđd, tr. 170; Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), sđd, tr. 212.

[13] Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), sđd, tr. 173; Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), sđd, tr. 212.

[14] Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), sđd, tr. 176; Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), sđd, tr. 212.

[15] Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), sđd, tr. 178; Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), sđd, tr. 213.

[16] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), sđd, tr. 339.

thiếu thận trọng mà không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội"; lỗi cố ý vi phạm hành chính được thể hiện ở việc người vi phạm hành chính *"nhận thức được điều đó nhưng vẫn cố tình thực hiện"*. Theo quan điểm này, việc xác định hình thức lỗi của vi phạm hành chính (cố ý hoặc vô ý) phải căn cứ vào thái độ tâm lí của người vi phạm hành chính đối với hành vi trái pháp luật; không phụ thuộc vào thái độ tâm lí của người vi phạm hành chính đối với hậu quả của hành vi này.

Ngược lại, có quan điểm cho rằng, việc xác định hình thức lỗi của vi phạm hành chính (cố ý hoặc vô ý) có thể "vay mượn" quy định của pháp luật hình sự, do vi phạm hành chính và tội phạm có nhiều điểm tương đồng về chủ thể, khách thể, dấu hiệu lỗi cố ý, vô ý trong mặt chủ quan. Do đó, việc xác định hình thức lỗi của vi phạm hành chính (cố ý hoặc vô ý) cần phải căn cứ vào thái độ tâm lí của người vi phạm đối với hành vi trái pháp luật và hậu quả của hành vi này[17].

Thứ tư, lỗi phản ánh mức độ nguy hại của hành vi trái pháp luật đối với xã hội và là căn cứ không thể thiếu để truy cứu trách nhiệm pháp lí.

Như đã nêu, nếu hành vi trái pháp luật không có lỗi thì hành vi không cấu thành vi phạm pháp luật (vi phạm hành chính, tội phạm). Do đó, chủ thể thực hiện hành vi này không phải chịu trách nhiệm pháp lí (trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự). Đối với mỗi hình thức cụ thể của lỗi không chỉ phản ánh mức độ nguy hiểm khác nhau cho xã hội của vi phạm pháp luật (vi phạm hành chính, tội phạm) mà còn là căn cứ xác định mức độ trách nhiệm pháp lí khác nhau (trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự) mà chủ thể vi phạm pháp luật phải gánh chịu trước nhà nước. Nói cách khác, lỗi nói chung và hình thức lỗi nói riêng là căn cứ để phân hoá vi phạm pháp luật (vi phạm hành chính, tội phạm) và trách nhiệm pháp lí (trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự).

Mặc dù, pháp luật hiện hành ở Việt Nam đã có một số quy định về hình thức lỗi (cố ý hoặc vô ý) là căn cứ để phân hoá vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hành chính. Tuy vậy, vấn đề này chưa thực sự được quy định một cách cụ thể, toàn diện trong pháp luật hành chính hiện hành ở Việt Nam. Việc truy cứu trách nhiệm hành chính *"không đặt ra sự phân biệt rạch ròi giữa lỗi cố ý và lỗi vô ý của chủ thể vi phạm hành chính"*[18]. Hơn nữa, có nhận định cho rằng: *"Trên thực tế, do yếu tố tùy nghi chi phối nên hầu như người có thẩm quyền xử phạt không quan tâm đến hình thức lỗi. Thậm chí, trong các mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay các mẫu biên bản vi phạm hành chính cũng không có bất kì thông tin nào thể hiện được hình thức lỗi là cố ý hay*

[17] Vũ Hải (2024), *Xác định lỗi cố ý trong vi phạm hành chính,* https://dms.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/xac-%C4%91inh-loi-co-y-trong-vi-pham-hanh-chinh-76018-6.html, truy cập 20/11/2025; Nguyễn Hoàng Việt (2019), *Hoàn thiện khái niệm vi phạm hành chính trong Luật xử lí vi phạm hành chính,* https://pbgdpl.gov.vn/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2552&l=Nghiencuutraodoi, truy cập 20/11/2025; Lê Thị Hằng (2020), *Xử lí vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay,* Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 35; Cao Vũ Minh (2020), tlđd, tr. 55.

[18] Lê Thị Hằng (2020), tlđd, tr. 35.

vô ý"[19]. Xét riêng toàn văn Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì cụm từ "vô ý" không được sử dụng; cụm từ "cố ý" chỉ được sử dụng 07 lần.

Xét riêng toàn văn Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), cụm từ "vô ý" được sử dụng 28 lần; cụm từ "cố ý" được sử dụng 66 lần. Bên cạnh đó, Bộ luật này còn quy định về 02 hình thức cụ thể của lỗi cố ý phạm tội và 02 hình thức cụ thể của lỗi vô ý phạm tội (như đã nêu ở trên). Do đó, có thể nhận định, việc phân hoá vi phạm pháp luật và truy cứu trách nhiệm pháp lí trên cơ sở căn cứ vào hình thức lỗi được pháp luật hình sự hiện hành ở Việt Nam quy định sâu sắc, cụ thể và toàn diện hơn nhiều so với pháp luật hành chính hiện hành ở Việt Nam.

3. Hoàn thiện pháp luật về lỗi của vi phạm hành chính

3.1. Bổ sung định nghĩa pháp lí về lỗi của vi phạm hành chính

Việc pháp luật hoá định nghĩa về lỗi của vi phạm hành chính là cần thiết để bảo đảm việc xây dựng, thực hiện thống nhất pháp luật về vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hành chính trong thực tế; bảo đảm ý nghĩa giáo dục, phòng ngừa và trừng phạt của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với người có lỗi; tránh việc suy đoán chủ quan về lỗi của vi phạm hành chính.

Định nghĩa về lỗi của vi phạm hành chính cần được pháp luật quy định phù hợp với quan điểm lí luận chung về lỗi của vi phạm pháp luật và trên cơ sở chọn lọc các nội dung tương thích trong pháp luật, khoa học pháp lí hình sự về lỗi của tội phạm.

Thiết nghĩ, có thể định nghĩa lỗi của vi phạm hành chính là thái độ tâm lí của một người đối với hành vi do mình thực hiện, được thể hiện ở việc nhận thức được hoặc có khả năng nhận thức được tính trái pháp luật của hành vi này nhưng vẫn quyết định lựa chọn và xử sự trái với yêu cầu của pháp luật trong khi có đủ điều kiện quyết định và lựa chọn cách xử sự khác phù hợp với yêu cầu của pháp luật. Như vậy, việc xác định lỗi của vi phạm hành chính chỉ cần xét đến thái độ tâm lí của người vi phạm đối với hành vi trái pháp luật mà không cần xét đến thái độ tâm lí đối với hậu quả của hành vi này. Điều này không chỉ là cần thiết để bảo đảm sự đơn giản, thuận tiện trong thực tiễn xác định lỗi của vi phạm hành chính mà còn phù hợp với đặc thù thông thường của các vi phạm hành chính là có hậu quả không được thể hiện rõ ràng. Hậu quả của vi phạm hành chính chủ yếu được thể hiện qua việc các quy định của pháp luật bị làm trái, trật tự quản lí hành chính nhà nước bị xâm phạm.

3.2. Bổ sung quy định pháp luật để xác định lỗi trong trường hợp tổ chức vi phạm hành chính

Mặc dù hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về tổ chức là chủ thể của vi phạm pháp luật hay chỉ là chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lí và vấn đề lỗi của tổ chức nhưng việc pháp luật quy định cụ thể về vấn đề này là cần thiết không chỉ để bảo đảm việc xây dựng, thực hiện thống nhất pháp luật về vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hành chính mà còn bảo đảm sự công bằng giữa cá nhân và tổ chức trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và gánh chịu trách nhiệm pháp lí.

[19] Cao Vũ Minh (2020), tlđd, tr. 56.

Theo nghĩa thông thường, tổ chức được hiểu là *"tập hợp người được tổ chức lại, hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm một mục đích chung"*[20]. Do đó, xét ở góc độ tâm lí học, tổ chức không có hành vi (xử sự), không có thái độ tâm lí riêng.

Ở góc độ khoa học pháp lí, tổ chức có các quyền, nghĩa vụ giống như đối với cá nhân. Ở góc độ thực tiễn pháp lí, tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình thông qua hành vi của cá nhân đại diện. Như vậy, hành vi pháp lí của tổ chức là hành vi của cá nhân nhưng được pháp luật quy kết là hành vi pháp lí của tổ chức. Trong trường hợp hành vi này cấu thành vi phạm hành chính thì chủ thể vi phạm hành chính, chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm hành chính được pháp luật quy kết là tổ chức, chứ không phải là cá nhân trực tiếp thực hiện hành vi. Tương đồng với quan điểm này, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025)[21] thì tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính đối với *"hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và hành vi đó được quy định tại nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lí nhà nước"*.

Từ những nhận định trên, thiết nghĩ cần bổ sung quy định pháp luật theo hướng lỗi trong trường hợp tổ chức vi phạm hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hành chính chính là lỗi của cá nhân trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm hành chính (cá nhân này có thể là người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức). Nói cách khác, trong trường hợp hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nêu trên không chứa đựng dấu hiệu lỗi của người trực tiếp thực hiện hành vi thì tổ chức không vi phạm hành chính, không bị truy cứu trách nhiệm hành chính; trường hợp có chứa đựng dấu hiệu lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý thì tổ chức phải gánh chịu trách nhiệm hành chính tương ứng với từng hình thức lỗi cụ thể này theo quy định của pháp luật.

3.3. Bổ sung quy định pháp luật về các hình thức lỗi của vi phạm hành chính

Vi phạm hành chính và tội phạm có sự tương đồng lớn về nhiều phương diện như: về chủ thể, khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan và các chế tài pháp lí tương ứng. Sự khác biệt chủ yếu giữa hai loại vi phạm pháp luật này là mức độ nguy hiểm cho xã hội và mức độ nghiêm khắc của chế tài pháp

[20] Hoàng Phê (2002), sđd, tr. 1007.

[21] Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lí vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 02/5/2025; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lí vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lí hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

lí tương ứng. Tuy vậy, ranh giới giữa chúng trong nhiều trường hợp khá "mỏng manh"; việc chuyển hoá giữa hai loại vi phạm này tương đối phổ biến trong thực tiễn và quy định của pháp luật. Thực tế có nhiều vi phạm hành chính và tội phạm hoàn toàn giống nhau về tính chất chủ quan. Hơn nữa, xét cả về phương diện lí luận và thực tiễn quy định của pháp luật thì hình thức lỗi của tội phạm được quy định, nhận diện rõ ràng, đầy đủ và sâu sắc hơn so với hình thức lỗi của vi phạm hành chính. Những điều này có thể dẫn tới quan niệm đồng nhất hình thức lỗi của vi phạm hành chính và lỗi của tội phạm.

Tuy vậy, tội phạm được quan niệm là hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội, có nguy cơ phải bị áp dụng hình phạt-chế tài nghiêm khắc nhất của nhà nước; còn vi phạm hành chính và hình thức xử phạt vi phạm hành chính thì nhìn chung có mức độ nguy hiểm, nghiêm khắc thấp hơn. Do đó, yêu cầu phân hoá về hình thức lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của vi phạm hành chính và mức độ trách nhiệm hành chính sẽ thấp hơn so với yêu cầu phân hoá về hình thức lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và mức độ trách nhiệm hình sự. Bởi vậy, có quan điểm cho rằng lỗi của vi phạm hành chính chỉ gồm hình thức lỗi cố ý và hình thức lỗi vô ý; không chia nhỏ thành lỗi cố ý trực tiếp, lỗi cố ý gián tiếp, lỗi vô ý vì quá tự tin và lỗi vô ý do cẩu thả giống như đối với hình thức lỗi của tội phạm[22].

[22] Nguyễn Hoàng Việt (2019), "Phân biệt vi phạm hành chính và tội phạm", *Tạp chí Toà án nhân dân điện tử*, https://tapchitoaan.vn/phan-biet-vi-pham-hanh-chinh-va-toi-pham?, truy cập 20/11/2025.

Xét về hình thức pháp lí, lỗi là dấu hiệu trong cấu thành của vi phạm hành chính. Nói cách khác, dấu hiệu này phải được pháp luật quy định. Tuy vậy, pháp luật hành chính hiện hành ở Việt Nam chỉ mới quy định về hình thức lỗi cố ý và vô ý; chưa có quy định phân hoá cụ thể hai hình thức này thành cố ý trực tiếp, cố ý gián tiếp, vô ý vì quá tự tin và vô ý do cẩu thả. Do đó, trong thực tiễn không đặt ra vấn đề xác định hình thức lỗi cố ý trực tiếp, cố ý gián tiếp, vô ý vì quá tự tin và vô ý do cẩu thả khi xác định vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hành chính.

Mặt khác, việc xác định đúng các hình thức lỗi: cố ý trực tiếp, cố ý gián tiếp, vô ý vì quá tự tin và vô ý do cẩu thả là công việc khó khăn, phức tạp đòi hỏi người có thẩm quyền phải có kiến thức pháp luật chuyên sâu, việc xác định phải theo thủ tục pháp lí chặt chẽ và được tiến hành cẩn trọng trong thời gian tương đối dài. Những yêu cầu này khó có thể được đáp ứng trong điều kiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành ở Việt Nam.

Những nhận định nêu trên cho thấy, cần quan niệm và quy định thống nhất hình thức lỗi của vi phạm hành chính, gồm lỗi cố ý và lỗi vô ý; không chia nhỏ thành bốn hình thức lỗi như đối với lỗi của tội phạm.

Như vậy và để phù hợp với kiến nghị về lỗi của vi phạm hành chính được nêu tại mục 3.1 của bài viết này; thiết nghĩ pháp luật cần quy định: Lỗi cố ý vi phạm hành chính là thái độ tâm lí của một người đối với hành vi do mình thực hiện, được thể hiện ở việc nhận thức được tính trái pháp luật của hành vi này nhưng vẫn quyết định lựa chọn và xử sự trái với yêu cầu của pháp luật trong khi có

đủ điều kiện quyết định và lựa chọn cách xử sự khác phù hợp với yêu cầu của pháp luật. Lỗi vô ý vi phạm hành chính là thái độ tâm lí của một người đối với hành vi do mình thực hiện, được thể hiện ở việc có thể nhận thức được tính trái pháp luật của hành vi, tuy không mong muốn nhưng do vô tình hoặc thiếu thận trọng nên đã xử sự trái với yêu cầu của pháp luật trong khi có đủ điều kiện quyết định và lựa chọn cách xử sự khác phù hợp với yêu cầu của pháp luật.

3.4. Tăng cường sự phân hoá, xác định vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính dựa trên dấu hiệu lỗi

Tăng cường sự phân hoá, xác định vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính dựa trên dấu hiệu lỗi là công việc cần thiết để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong đấu tranh, phòng, chống vi phạm hành chính; đồng thời tránh việc xác định sai vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hành chính không tương xứng với mức độ nguy hại cho xã hội của từng hình thức lỗi cụ thể; đặc biệt là đối với các vi phạm hành chính có nguy cơ bị áp dụng mức và hình thức xử phạt nghiêm khắc. Đơn cử hai ví dụ sau:

Ví dụ 1: Theo các quy định tại điểm b khoản 9 và điểm b khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe (sửa đổi, bổ sung năm 2025)[23], từ ngày 01/01/2025 hành vi không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông của người điều kiển ô tô bị phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và bị trừ điểm giấy phép lái xe 04 điểm.

Nếu như mức và hình thức xử phạt nêu trên được đánh giá là cần thiết, phù hợp đối với người cố ý vi phạm hành chính, bất chấp và coi thường pháp luật thì lại được đánh giá là quá nghiêm khắc đối với người vô ý vi phạm hành chính (họ không mong muốn nhưng do vô tình hoặc thiếu thận trọng nên đã xử sự trái với yêu cầu của pháp luật; thậm chí ngay cả khi hành vi này không gây ra thiệt hại hoặc cản trở giao thông thì cũng phải chịu mức, hình thức xử phạt giống như đối với người cố ý vi phạm hành chính, bất chấp và coi thường pháp luật). Thiết nghĩ đối với loại vi phạm hành chính này và các vi phạm hành chính tương tự, pháp luật cần quy định để phân hoá mức độ trách nhiệm hành chính phù hợp với từng hình thức lỗi cụ thể (cố ý, vô ý).

Ví dụ 2: Theo các quy định tại điểm c khoản 6 và điểm b khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025), hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và bị trừ điểm giấy phép lái xe 04 điểm.

Trong thực tiễn thường thấy việc xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên được tiến thành theo phương thức: Người thi hành công vụ sử dụng các thiết bị chuyên dùng để

[23] Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2026.

đo nồng độ cồn của người điều kiển ô tô trên đường, sau đó căn cứ vào kết quả đo để tiến hành xử phạt hoặc không xử phạt theo quy định nêu trên mà có thể không cần tiến hành bất kì biện pháp nghiệp vụ nào khác để xác định lỗi của người điều khiển ô tô. Tuy phương thức này được đánh giá là phù hợp về mặt hình thức với quy định nêu trên của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nhưng lại tiềm ẩn nguy cơ không phù hợp với quy định của Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) về định nghĩa vi phạm hành chính. Theo đó, hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở, chỉ được xác định là vi phạm hành chính và bị xử phạt vi phạm hành chính nếu hành vi này có chứa đựng dấu hiệu lỗi của người điều khiển ô tô.

Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lí vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính (gồm cả dấu hiệu lỗi). Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính (gồm cả việc không có dấu hiệu lỗi).

Vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để một người có thể biết được trong máu hoặc hơi thở của mình có nồng độ cồn hay không. Nếu người điều khiển ô tô tự cảm nhận, tự đo bằng thiết bị cá nhân để xác định tình trạng này thì đây không phải là chứng cứ hợp pháp để chứng minh với người thi hành công vụ. Nếu người điều kiển ô tô đến cơ sở y tế hoặc cơ quan có thẩm quyền để nhờ đo giúp bằng thiết bị chuyên dùng thì sẽ mất thời gian và chi phí cho dịch vụ này. Hơn nữa, việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp dịch vụ đo nồng độ cồn có thể bị từ chối vì chưa có quy định nào của pháp luật về việc này.

Như vậy, người điều khiển ô tô rất khó có thể chứng minh được là mình đã không có lỗi (không thể biết được trong máu hoặc hơi thở của mình có nồng độ cồn). Tất nhiên người thi hành công vụ còn khó khăn hơn nhiều để chứng minh lỗi của người điều khiển ô tô trong trường hợp này vì sẽ rất khó xác định được người điều khiển ô tô đã sử dụng chất có cồn từ thời điểm nào, liều lượng dùng là bao nhiêu; tốc độ đào thải, hấp thụ cồn của người điều khiển ô tô như thế nào...

Những nhận định trên cho thấy việc chứng minh lỗi của người điều khiển xe trong ví dụ 02 là công việc khó khăn. Mức độ khó khăn của công việc này tỉ lệ nghịch với nồng độ cồn. Trường hợp nồng độ cồn càng thấp thì việc chứng minh lỗi của người điều khiển xe càng khó khăn hơn. Do đó, thiết nghĩ Nhà nước cần tổ chức cung ứng dịch vụ đo nồng độ cồn thuận tiện, rộng rãi và hợp pháp cho nhân dân; đồng thời có những cảnh báo chính thức về thời gian cần thiết để cơ thể tự đào thải, hấp thụ nồng độ cồn. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu sửa đổi các quy định tại Nghị định số 168/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025) theo hướng gián tiếp thừa nhận ngưỡng nồng độ cồn an toàn; trong ngưỡng này hành vi điều khiển

xe trên đường không phải là vi phạm hành chính (không có lỗi). Điều này là cần thiết để phần nào khắc phục được những khó khăn nêu trên trong việc chứng minh lỗi của người điều khiển xe.

Kết luận

Lỗi là căn cứ quan trọng để xác định vi phạm pháp luật và phân hoá trách nhiệm pháp lí. Qua phân tích cho thấy, pháp luật hành chính hiện hành ở Việt Nam chưa thực sự quy định cụ thể, toàn diện về lỗi và các hình thức lỗi, dẫn đến hạn chế trong việc xử phạt vi phạm hành chính một cách công bằng và hợp lí. Để khắc phục, cần bổ sung định nghĩa pháp lí về lỗi của vi phạm hành chính, quy định cụ thể về lỗi trong trường hợp tổ chức vi phạm, quy định hình thức lỗi phù hợp với đặc thù vi phạm hành chính, đồng thời tăng cường phân hoá, xác định vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính dựa trên dấu hiệu lỗi. Những giải pháp này không chỉ bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng pháp luật mà còn góp phần nâng cao ý nghĩa giáo dục, phòng ngừa và hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Vũ Minh (2020), "Pháp luật về hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính - Bất cập và kiến nghị hoàn thiện", *Tạp chí Luật học*, số 3.
2. Hoàng Phê (chủ biên), Trung tâm Từ điển học - Viện Ngôn ngữ học (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
3. Lê Thị Hằng (2020), *Xử lí vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
4. Nguyễn Hà Thanh (2022), *Một số vấn đề lí luận về bản chất của việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân*, https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/mot-so-van-de-ly-luan-ve-ban-chat-cua-viec-quy-dinh-trach-nhiem-hinh-su-cua-phap-nhan-310646/
5. Nguyễn Hoàng Việt (2019), *Hoàn thiện khái niệm vi phạm hành chính trong Luật xử lí vi phạm hành chính*, https://pbgdpl.gov.vn/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2552&l=Nghiencuutraodoi
6. Nguyễn Hoàng Việt (2019), *Phân biệt vi phạm hành chính và tội phạm*, https://tapchitoaan.vn/phan-biet-vi-pham-hanh-chinh-va-toi-pham?
7. Nguyễn Văn Động (2014), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Hương (2016), "Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo Bộ luật Hình sự năm 2015", *Tạp chí Luật học*, số 4.
9. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Lí luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội (2024), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
12. Vũ Hải (2024), *Xác định lỗi cố ý trong vi phạm hành chính*, https://dms.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/xac-%C4%91inh-loi-co-y-trong-vi-pham-hanh-chinh-76018-6.html